

Sách Daniel - Số ba mươi mốt

Lời cảnh báo cho nước Mỹ: Ý nghĩa của lời giải thích của Đa-ni-ên đối với ngày nay

Jeff Pippenger
2023-12-26

Chữ viết trên tường, và lời giải nghĩa của Daniel dành cho Belshazzar, là lời tuyên bố sau cùng chống lại cả sùng Cộng hòa bội đạo lẫn sùng Tin Lành bội đạo của Hoa Kỳ. Lịch sử thời kỳ đầu của cả các nhà lập quốc Hoa Kỳ lẫn những người tiên phong của phái Cơ Đốc Phục Lâm đều đã được ghi chép rõ ràng, thế nhưng những bài học và lời cảnh báo chứa đựng trong đó đã bị gạt sang một bên suốt “bốn thế hệ”. Belshazzar hoàn toàn tiêu biểu cho sự thật này.

Không cần phải ấn định một khoảng thời gian chính xác để định xem một thế hệ là bao lâu, vì Lời Đức Chúa Trời chẳng hề thất bại, và Lời ấy phán rõ ràng chính vào thế hệ thứ tư, Đức Chúa Trời sẽ định số với các dân tộc đã phản nghịch lại ý muốn đã được Ngài bày tỏ.

Đức Chúa Trời phán hết thảy những lời này rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của ngươi, Đấng đã đem ngươi ra khỏi xứ Ai Cập, khỏi nhà nô lệ. Ngươi chớ có các thần khác trước mặt Ta. Ngươi chớ làm cho mình tượng chạm, hay bất cứ hình tượng nào giống như vật gì ở trên trời cao, dưới đất thấp, hay trong nước dưới đất. Ngươi chớ quỳ lạy chúng, cũng đừng phục vụ chúng; vì Ta, Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngươi, là Đức Chúa Trời ghen tuông, thăm phạt tội lỗi của tổ phụ trên con cháu đến ba bốn đời của những kẻ ghét Ta; và tỏ lòng thương xót đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến Ta và giữ các điều răn Ta. Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1.

Trong thế hệ sau cùng, tức là “thế hệ thứ tư” theo lời tiên tri về Israel cổ đại, cả Gioan Tẩy Giả lẫn Đức Kitô đã gọi thế hệ ấy là một dòng dõi rắn độc.

Hỡi dòng dõi rắn độc, làm sao các ngươi, vốn là kẻ ác, có thể nói điều thiện? Vì do đầy dẫy trong lòng mà miệng nói ra. Người lành, từ kho tàng tốt trong lòng mình, đem ra điều thiện; còn người ác, từ kho tàng xấu, đem ra điều ác. Nhưng Ta nói với các ngươi: mọi lời nói vô ích mà người ta thốt ra, đến ngày phán xét họ sẽ phải chịu trách nhiệm về điều ấy. Vì bởi lời nói của ngươi, ngươi sẽ được xưng công chính; và bởi lời nói của ngươi, ngươi sẽ bị kết án. Ma-thi-ơ 12:34-37.

Trong thế hệ cuối cùng của con thú từ đất, nó nói như một con rỗng (một con rắn độc). Từ năm 1863, suốt cho đến Luật Chủ nhật, sùng Cộng hòa đã quay lưng với Hiến pháp Hoa Kỳ. Những phước lành mà Đức Chúa Trời ban cho quốc gia đã khiến tâm lòng của công dân và các nhà lãnh đạo rời xa trách nhiệm bảo vệ những nguyên tắc đã sản sinh ra sự giàu có và sung túc mà họ được hưởng, và họ quên mất động lực đã dẫn dắt các vị quốc phụ khi soạn ra văn kiện thiêng liêng đã tạo nên sự giàu có và sung túc mà về sau họ lại để cho quỵ rũ mình. Họ không chỉ quên mục đích của văn kiện thiêng liêng đó, mà còn quên cả trách nhiệm gìn giữ các nguyên tắc được chứa đựng trong văn kiện ấy.

Từ năm 1863 cho đến khi có luật Chủ nhật, sừng Tin Lành chân chính (Cơ Đốc Phục Lâm) đã xa rời những lễ thật nên tảng được Đức Chúa Trời thiết lập qua chức vụ của William Miller. Những phước lành mà Đức Chúa Trời ban cho Cơ Đốc Phục Lâm đã khiến lòng của dân chúng và các nhà lãnh đạo xa rời trách nhiệm bảo vệ những nguyên tắc đã tạo nên sự giàu có thuộc linh mà họ đã được hưởng, và họ quên mất mục đích của các nhà tiên phong khi đưa ra sứ điệp được trình bày trên hai biểu đồ thánh, vốn nhằm xác lập kho tàng tiên tri mà họ phải gìn giữ và rao truyền.

Khi Chúa lập giao ước với Y-sơ-ra-ên xưa tại núi Si-na-i, Ngài ban cho họ hai tấm bia thánh chứa mười luật lệ của Ngài, làm biểu tượng cho mối quan hệ giao ước của Ngài với dân Ngài. Khi Ngài thiết lập các lễ hội hằng năm, Ngài chỉ dạy rằng vào Lễ Ngũ Tuần phải dâng hai ổ bánh và giơ chúng lên. Lễ đưa qua đưa lại hai ổ bánh ấy là của lễ duy nhất trong nghi lễ đền thánh mà trong việc chuẩn bị có dùng men (một biểu tượng của tội lỗi, ác ý, sự gian ác và đạo đức giả của con người).

Sự khoe mình của anh em chẳng tốt đâu. Há chẳng biết rằng chỉ một chút men cũng làm dậy cả khối bột sao? Vậy hãy loại bỏ men cũ đi, để anh em trở nên một khối bột mới, vì anh em là bột không men. Vì Đấng Christ, Chiên Lễ Vượt Qua của chúng ta, đã được hiến tế vì chúng ta; vậy chúng ta hãy giữ lễ, không dùng men cũ, cũng không dùng men của ác ý và gian ác, nhưng dùng bánh không men của sự chân thành và lễ thật. 1 Cô-rinh-tô 5:6-8.

Trong khi ấy, khi một đoàn dân đông không kể xiết tụ họp lại, đến nỗi họ giẫm đạp lên nhau, thì trước hết, Ngài bắt đầu nói với các môn đồ rằng: Hãy đề phòng men của người Pha-ri-si, tức là sự giả hình. Lu-ca 12:1.

Hai ổ bánh dâng làm của lễ đưa qua đưa lại, được giơ lên, là biểu tượng cho cờ hiệu của một trăm bốn mươi bốn nghìn, những người tuy là kẻ có tội nhưng đã nhờ quyền năng của Đức Chúa Trời tẩy sạch men ác ý, gian ác và giả hình của mình. Men ở trong các ổ bánh tượng trưng cho loài người (kẻ có tội), là những người đã chiến thắng tội lỗi qua tiến trình thanh luyện, được mô tả như được “nướng” bởi lửa lò luyện của sứ giả của giao ước trong Ma-la-chi chương ba. Các ổ bánh cũng tượng trưng cho “bánh từ trời”, vì khi được dâng, chúng phải được giơ lên hướng về trời như một của lễ đưa qua đưa lại.

Vào Lễ Ngũ Tuần, khi sự ứng nghiệm của hình bóng về hai ổ bánh đã được dâng suốt bao năm trong Lễ Ngũ Tuần đã đến, các môn đồ của Đấng Christ bắt đầu công việc kêu gọi một nhóm khác (ổ bánh thứ hai) ra khỏi thế giới dân ngoại. Khi ấy sẽ có hai ổ bánh, cả hai đều được tinh sạch khỏi tội lỗi (men).

Hai tấm bia đá Mười Điều Răn đã trở thành biểu tượng của mối quan hệ giao ước của Israel cổ đại, và hai ổ bánh dâng làm lễ vầy tượng trưng cho mối quan hệ giao ước với Hội Thánh Cơ Đốc buổi đầu. Vào buổi đầu lịch sử của con thú từ đất, hai bảng thánh của Ha-ba-cúc được ban làm biểu tượng cho mối quan hệ giao ước của Israel hiện đại, tức chiếc sừng Tin Lành chân thật, cũng như Hiến pháp thiêng liêng đã được ban cho chiếc sừng Cộng hòa. Hiện nay Chúa đang kêu gọi một trăm bốn mươi bốn nghìn người đứng lên như một đạo quân hùng mạnh, và khi họ làm vậy, họ sẽ được giương lên như một lễ vầy (cờ hiệu) khi họ bị quăng vào lò lửa đốt nóng gấp bảy lần.

Lá cờ hiệu ấy tượng trưng cho luật pháp của Mười Điều Răn; nó cũng đại diện cho những người bước đi trong lò lửa với Bánh Hằng Sống từ trời ở bên cạnh họ, và còn cho những người giữ vững các giáo lý nền tảng được biểu trưng trên hai bảng thánh của Ha-ba-cúc. Những biểu tượng đó đều được thể hiện trong hai nhân chứng của Khải Huyền đoạn mười một.

Sự phán xét đối với Belshazzar tượng trưng cho lời chứng chống lại cả hai sừng của con thú từ đất. Vào thời kỳ của sự phán xét ấy, có một người phụ nữ (một hội thánh) đã hiểu rằng người đàn ông duy nhất trong vương quốc có thể nhận ra và giải nghĩa chữ viết là Daniel.

Ta đã nghe nói về người rằng người có thể giải nghĩa và tháo gỡ điều nghi nan; bây giờ, nếu người có thể đọc chữ ấy và cho ta biết lời giải nghĩa của nó, thì người sẽ được mặc áo điều, đeo một sợi dây chuyền vàng nơi cổ, và sẽ làm người cai trị thứ ba trong vương quốc. Bây giờ Daniel đáp và nói trước mặt vua: Xin để lễ vật lại cho chính vua, và ban phần thưởng cho người khác; dù vậy, tôi sẽ đọc chữ ấy cho vua và cho vua biết lời giải nghĩa.

Hỡi vua, Đức Chúa Trời Tối Cao đã ban cho cha người Nebuchadnezzar một vương quốc, sự oai nghi, vinh quang và danh dự; và vì sự oai nghi Ngài ban cho ông, muôn dân, mọi dân tộc và các thú tiếng đều run rẩy và kinh sợ trước mặt ông: hễ ai ông muốn giết thì ông giết; hễ ai ông muốn để sống thì ông để sống; hễ ai ông muốn tôn lập thì ông tôn lập; và hễ ai ông muốn hạ xuống thì ông hạ xuống. Nhưng khi lòng ông tự cao và tâm trí ông trở nên cứng cõi vì kiêu ngạo, người ta đã truất ông khỏi ngôi vua và lấy vinh quang khỏi ông; và ông bị đuổi khỏi giữa loài người, lòng ông trở nên như loài thú, và chỗ ở của ông là với lừa hoang; người ta cho ông ăn cỏ như bò, và thân thể ông ướt đầm sương trời, cho đến khi ông nhận biết rằng Đức Chúa Trời Tối Cao cai trị trong vương quốc loài người, và Ngài lập lên trên đó bất cứ ai Ngài muốn.

Và người là con trai người ấy, hỡi Belshazzar, đã không hạ lòng mình xuống, dẫu người đã biết hết thảy điều này; nhưng người đã dấy mình lên chống lại Chúa của trời; người ta đã đem các đồ dùng của nhà Ngài đến trước mặt người, rồi người, các quan của người, các vợ và cung phi của người đã uống rượu trong chúng; và người đã ca tụng các thần bằng bạc, vàng, đồng, sắt, gỗ và đá, là những thần chẳng thấy, chẳng nghe, cũng chẳng biết; còn Đức Chúa Trời, trong tay Ngài là hơi thở của người, và mọi đường lối của người thuộc về Ngài, thì người chẳng tôn vinh Ngài. Bây giờ phần của một bàn tay từ nơi Ngài được sai đến, và chữ này đã được viết ra. Và đây là chữ đã viết: MENE, MENE, TEKEL, UPHARSIN. Đây là lời giải nghĩa: MENE: Đức Chúa Trời đã định số vương quốc người và đã chấm dứt nó. TEKEL: Người đã bị cân trên bàn cân và bị thấy là thiếu. PERES: Vương quốc người bị chia ra, và được ban cho người Mê-đi và Ba Tư.

Bây giờ Bê-nát-sa truyền lệnh; họ mặc áo điều cho Đa-ni-ên, đeo một sợi dây chuyền vàng vào cổ ông, và công bố rằng ông sẽ đứng hàng thứ ba trong nước. Đêm ấy, Bê-nát-sa, vua của người Canh-đê, bị giết. Và Đa-ri-út, người Mê-đi, nhận lấy vương quốc, khi ấy ông khoảng sáu mươi hai tuổi. Đa-ni-ên 5:16-31.

Vào thời điểm đạo luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ, chén tội ác và chén của thời kỳ ân điển sẽ đầy, cho quốc gia, cho sừng Cộng hòa bội đạo và sừng Tin Lành bội đạo, vì Đức Chúa Trời đã “đếm số” (vương quốc thứ sáu) “và kết thúc nó.” Cả hai sừng và cả quốc gia đều đã bị “cân trên bàn cân” (của cuộc phán xét diễn ra trong đền thánh) “và thấy là thiếu”. Hoa Kỳ khi ấy sẽ bị “phân chia”, khi

nội chiến và chế độ chuyên chế xảy ra, rồi được trao cho các vương quốc thứ bảy và thứ tám của lời tiên tri Kinh Thánh.

Về người A-mô-rít, Chúa phán: “Đến đời thứ tư họ sẽ trở lại xứ này, vì tội ác của người A-mô-rít chưa đầy.” Dẫu dân tộc này nổi bật vì sự thờ hình tượng và bại hoại, họ vẫn chưa làm đầy chén tội ác của mình, và Đức Chúa Trời chưa truyền lệnh tận diệt họ hoàn toàn. Dân ấy phải thấy quyền năng của Đức Chúa Trời được bày tỏ cách rõ rệt, để họ không còn có bào chữa. Đấng Tạo Hóa đầy lòng thương xót đã bằng lòng nhẫn nại chịu đựng tội ác của họ cho đến đời thứ tư. Rồi, nếu không có sự thay đổi theo chiều hướng tốt hơn, các sự phán xét của Ngài sẽ giáng trên họ.

Với độ chính xác không sai chạy, Đấng Vô Hạn vẫn ghi sổ đối với mọi dân tộc. Trong khi lòng thương xót của Ngài còn được ban ra kèm theo những lời kêu gọi ăn năn, cuốn sổ ấy vẫn còn mở; nhưng khi các con số đạt đến mức mà Đức Chúa Trời đã ấn định, sự thi hành cơn thịnh nộ của Ngài bắt đầu. Cuốn sổ được đóng lại. Sự nhẫn nại của Đức Chúa Trời chấm dứt. Không còn lời cầu xin thương xót thay cho họ nữa.

Vị tiên tri, nhìn xuyên qua các thời đại, đã thấy thời kỳ này hiện ra trong khả tượng của mình. Các dân tộc trong thời đại này đã nhận được những ân huệ chưa từng có. Những phước lành tốt đẹp nhất từ trời đã được ban cho họ, nhưng sự kiêu ngạo gia tăng, lòng tham lam, thờ thần tượng, coi khinh Đức Chúa Trời và sự vô ơn hèn hạ đều đã được ghi lại chống lại họ. Họ đang nhanh chóng kết sổ với Đức Chúa Trời.

Nhưng điều khiến tôi run sợ là thực tế rằng những người đã nhận được ánh sáng và đặc ân lớn lao nhất lại bị nhiễm ô bởi sự gian ác đang lan tràn. Bị ảnh hưởng bởi những kẻ bất chính chung quanh, nhiều người, ngay cả những người xưng nhận lẽ thật, đã trở nên nguội lạnh và bị cuốn trôi bởi dòng chảy xiết của sự dữ. Sự khinh bỉ chung khắp nhắm vào lòng đạo chân thật và sự thánh khiết khiến những ai không gắn bó mật thiết với Đức Chúa Trời mất lòng tôn kính đối với luật pháp của Ngài. Nếu họ bước theo ánh sáng và vâng phục lẽ thật từ tấm lòng, thì khi luật thánh này bị khinh rẻ và gạt sang một bên, nó lại càng trở nên quý báu đối với họ. Khi sự bất kính đối với luật pháp của Đức Chúa Trời càng lộ rõ, ranh giới giữa những người tuân giữ luật ấy và thế gian càng trở nên rành rẽ. Ở một nhóm, tình yêu đối với các điều răn thiêng liêng càng tăng bao nhiêu thì ở nhóm khác, sự khinh miệt đối với chúng lại càng tăng bấy nhiêu.

Cuộc khủng hoảng đang nhanh chóng đến gần. Những số liệu tăng vọt nhanh chóng cho thấy thời điểm Đức Chúa Trời thăm phạt đã gần đến. Dù không muốn trừng phạt, nhưng Ngài vẫn sẽ trừng phạt, và sẽ làm điều đó cách mau chóng. Những ai bước đi trong ánh sáng sẽ thấy các dấu hiệu của hiểm họa đang đến gần; nhưng họ không được ngồi yên, thờ ơ chờ đợi tai họa, tự an ủi mình bằng niềm tin rằng Đức Chúa Trời sẽ che chở dân Ngài trong ngày thăm phạt. Hoàn toàn không phải vậy. Họ phải nhận ra rằng bản phận của mình là siêng năng làm việc để cứu những người khác, nhìn lên Đức Chúa Trời với đức tin vững mạnh để được Ngài giúp đỡ. 'Lời cầu nguyện tha thiết của người công chính có hiệu nghiệm lớn lao.'

Men của sự tin kính vẫn chưa hoàn toàn mất sức mạnh. Vào lúc hiểm nguy và sự sa sút của Hội Thánh lên đến cực điểm, nhóm nhỏ đang đứng trong ánh sáng sẽ thở than và kêu khóc vì những điều gớm ghiếc đang diễn ra trong xứ. Nhưng đặc biệt hơn, lời cầu nguyện của họ sẽ

dâng lên thay cho Hội Thánh, vì các thành viên của Hội Thánh đang làm theo đường lối thế gian.

Những lời cầu nguyện tha thiết của số ít người trung tín này sẽ không vô ích. Khi Chúa xuất hiện như Đấng báo oán, Ngài cũng sẽ đến như Đấng che chở cho tất cả những ai đã giữ gìn đức tin trong sự tinh tuyền và giữ mình không vết nhơ khỏi thế gian. Chính vào lúc ấy, Đức Chúa Trời hứa sẽ báo oán cho những người được chọn của Ngài, là những người kêu cầu Ngài ngày đêm, dẫu Ngài nhẫn nại với họ lâu dài.

"Mệnh lệnh là: 'Hãy đi ngang qua giữa thành, qua giữa Giê-ru-sa-lem, và đặt một dấu trên trán những người thờ than và kêu khóc vì mọi điều gớm ghiếc đang được làm ở giữa thành ấy.' Những người thờ than, kêu khóc ấy đã trình bày lời sự sống; họ đã quở trách, khuyên bảo và nài xin. Một số người đã làm ô danh Đức Chúa Trời thì ăn năn và khiêm nhường lòng mình trước mặt Ngài. Nhưng vinh quang của Chúa đã rời khỏi Y-sơ-ra-ên; mặc dù nhiều người vẫn tiếp tục các hình thức tôn giáo, quyền năng và sự hiện diện của Ngài thì lại thiếu vắng." Testimonies, tập 5, 208-210.

Những người được Daniel đại diện khi ông đứng trước Belshazzar, những người biết "Future for America", bây giờ sẽ nhận "áo choàng đỏ tía" của Daniel, một "dây chuyền bằng vàng", và được tuyên bố là "người cai trị thứ ba trong vương quốc." Đỏ tía là dấu hiệu và màu của con đầu lòng, những người nhận phần thừa kế gấp đôi từ Cha, tức là một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Ấy là những người không bị ô uế bởi phụ nữ; vì họ là những người đồng trinh. Ấy là những người theo Chiên Con; hễ Ngài đi đâu thì họ theo đó. Họ đã được chuộc từ giữa loài người, là trái đầu mùa dâng cho Đức Chúa Trời và cho Chiên Con. Khải Huyền 14:4.

Trong số hai ổ bánh được nâng lên làm dấu hiệu, chính trưởng tử (trái đầu mùa) là người có sợi chỉ đỏ buộc trên tay.

Và xảy ra rằng, khi nàng chuyển dạ, thì một đứa trẻ đưa tay ra; bà đỡ liền lấy một sợi chỉ đỏ buộc vào tay nó, nói rằng: "Đứa này ra trước." Nhưng khi nó rút tay lại, thì kia, người anh em của nó lại ra; bà nói: "Sao ngươi lại phá mà ra? Sự phá vỡ này thuộc về ngươi." Vì vậy người ta gọi tên nó là Pharez. Sau đó, người anh em của nó — đứa có sợi chỉ đỏ trên tay — ra; và người ta gọi tên nó là Zarah. Sáng Thế Ký 38:28-30.

Lần đầu tiên "màu điều" được nhắc đến trong Kinh Thánh là khi "Zarah", con đầu lòng, và tên ông có nghĩa là "ánh sáng đang rạng", đã ra trước trong cặp song sinh do Judah làm cha. Người mẹ, Tamar (người đã giả làm gái điếm), là vợ của người con trai gian ác đã chết của Judah. Zarah, "ánh sáng đang rạng", thuộc chi phái Judah, và có một sợi chỉ điều trên tay. "Pharez" có nghĩa là phá vỡ, và ông đại diện cho những người tách khỏi chế độ giáo hoàng và ra khỏi Babylon trong cuộc khủng hoảng luật Chủ nhật.

"Sợi dây đỏ thắm" cũng là dấu hiệu đã bảo vệ người kỹ nữ ở Jericho, khi thành Jericho bị phá hủy.

Này, khi chúng ta vào trong xứ, người phải buộc sợi dây chỉ điều này nơi cửa sổ mà người đã thả chúng ta xuống; và người phải đem cha người, mẹ người, anh em người, và cả nhà cha người, vào nhà người. Sẽ xảy ra rằng hễ ai ra khỏi cửa nhà người ra đường, máu của người ấy

sẽ đổ trên đầu người ấy, còn chúng ta sẽ vô can; còn ai ở với người trong nhà, nếu có ai ra tay hại người ấy, thì máu người ấy sẽ đổ trên đầu chúng ta. Còn nếu người tiết lộ việc của chúng ta, thì chúng ta sẽ được khỏi lời thề mà người đã bắt chúng ta thề. Nàng nói: Theo như lời các ông, xin được như vậy. Rồi nàng cho họ đi, họ liền đi; và nàng buộc sợi dây chỉ điều nơi cửa sổ. Giô-suê 2:18-21.

Chiếc áo màu điều của Daniel cho thấy rằng khi ấy ông đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn, là ô thứ nhất trong hai ô bánh được giơ lên. Với tư cách là những ô bánh, chúng đại diện cho Bánh từ trời, Đấng đã được khoác áo màu điều trong công đường trên đường Ngài đi đến sự đóng đinh. Trong phòng yến tiệc của Belshazzar, nơi tiêu biểu cho công đường nơi Jesus được khoác một chiếc áo màu điều, áo ấy được trao cho những người hiểu cuộc khủng hoảng sắp tới trong "Future for America".

Bấy giờ các lính của tổng đốc đưa Đức Giê-su vào công đường, và tập hợp quanh Ngài toàn thể đội lính. Và họ lột áo Ngài, khoác cho Ngài một chiếc áo choàng đỏ thẫm. Ma-thi-ơ 27:27, 28.

Chiếc áo choàng được ban cho những người mà Đa-ni-ên đại diện là áo choàng công bình của Đấng Christ, có màu trắng.

Chúng ta hãy vui mừng và hân hoan, và tôn vinh Ngài; vì lễ cưới của Chiên Con đã đến, và vợ Ngài đã sửa soạn sẵn sàng. Người đã được ban cho mặc áo vải gai mịn, tinh sạch và trắng; vì vải gai mịn ấy là sự công chính của các thánh đồ. Khải Huyền 19:7, 8.

Y phục được ban cho những người được tượng trưng bởi Đa-ni-ên vừa đỏ thẫm vừa trắng, vì y phục của họ đã được giặt bằng thuốc tẩy của thợ giặt, bởi chính người thợ giặt trong Ma-la-chi chương ba, khi ông thanh tẩy các con trai của Lê-vi.

Nhưng ai chịu nổi ngày Ngài đến? Ai đứng vững khi Ngài hiện ra? Vì Ngài như lửa của thợ luyện, như xà phòng của thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như thợ luyện và tẩy luyện bạc; Ngài sẽ thanh tẩy các con trai của Lê-vi, và luyện họ như vàng và bạc, để họ dâng lên Đức Chúa Trời một lễ vật trong sự công chính. Ma-la-chi 3:2, 3.

Chiếc áo choàng trắng, nhưng chỉ vì nó đã được giặt trong máu đỏ thẫm của con chiên.

Và từ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chứng Nhân Thành Tín, Trưởng Tử trong những kẻ chết, và là Chúa của các vua trên đất. Đấng đã yêu thương chúng ta, lấy huyết mình rửa sạch tội lỗi chúng ta, và đã làm cho chúng ta trở nên các vua và các thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời, là Cha Ngài; nguyện vinh hiển và quyền năng thuộc về Ngài đời đời vô cùng. A-men. Khải Huyền 1:5, 6.

Lần đầu tiên nhắc đến một chiếc dây chuyền vàng là khi Joseph được bổ nhiệm làm lãnh đạo Ai Cập.

Pharaon nói với Giô-sép: Đây, ta đã đặt ngươi cai quản toàn cõi Ai Cập. Pharaon liền rút chiếc nhẫn khỏi tay mình, đeo vào tay Giô-sép, mặc cho ông y phục bằng vải lanh mịn, và đeo một sợi dây chuyền vàng vào cổ ông. Rồi Pharaon cho Giô-sép ngồi trên cỗ xe thứ hai của mình. Người ta hô trước mặt ông: Hãy quỳ gối! Và Pharaon đặt ông làm người cai trị trên toàn cõi Ai Cập. Pharaon rút chiếc nhẫn khỏi tay mình, đeo vào tay Giô-sép, mặc cho ông y phục bằng vải lanh mịn, và đeo một sợi dây chuyền vàng vào cổ ông. Sáng Thế Ký 41:41-43.

Lý do Joseph được Pharaoh bổ nhiệm làm người cai trị Ai Cập là vì Joseph có thể giải đoán giấc mơ của Pharaoh về “bảy lần”, liên quan đến luồng “gió đông” tàn phá.

Và Pha-ra-ôn nói với Giô-sép: Trong chiêm bao của ta, kia, ta đứng trên bờ sông. Kia, từ sông đi lên bảy con bò cái, thịt béo tốt và dáng đẹp; chúng ăn cỏ trên đồng cỏ. Lại kia, bảy con bò cái khác đi lên sau chúng, ốm yếu, rất xấu xí và gầy còm, xấu đến nỗi trong khắp đất Ê-díp-tô ta chưa từng thấy như vậy. Những con bò gầy còm, xấu xí ấy nuốt bảy con bò mập tốt trước. Khi đã nuốt xong, cũng không nhận ra là chúng đã ăn; chúng vẫn xấu xí như lúc ban đầu. Bảy giờ ta tỉnh dậy. Rồi ta lại thấy trong chiêm bao: kia, bảy bông lúa mọc trên một thân, đầy hạt và tốt tươi. Lại kia, bảy bông khác, héo khô, lép và bị gió đông tấp cháy, mọc lên sau chúng. Những bông lép nuốt bảy bông tốt. Ta đã thuật điều ấy cho các thuật sĩ, nhưng chẳng ai có thể giải nghĩa cho ta. Giô-sép nói với Pha-ra-ôn: Giấc chiêm bao của Pha-ra-ôn chỉ là một; Đức Chúa Trời đã cho Pha-ra-ôn thấy điều Ngài sắp làm. Sáng-thế Ký 41:17-25.

Giô-sép giải nghĩa giấc mộng của Pha-ra-ôn theo nguyên tắc "dòng nọ dòng kia", vì trước hết ông cho Pha-ra-ôn biết rằng hai giấc mộng thực ra là một. Rồi ông giải nghĩa chữ "bảy" — gắn với "bò cái" và "bông lúa" — như những biểu tượng. Từ "bảy" trong đoạn này chính là từ được dịch là "bảy lần" trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu. Giô-sép hiểu "bảy" là biểu tượng cho bảy năm, tức hai nghìn năm trăm hai mươi ngày. Giô-sép và Đa-ni-ên đều đang giải nghĩa một biểu tượng của "bảy lần" trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu.

Trong giấc mộng của Pha-ra-ôn, nạn đói được gây ra bởi các bông lúa bị “gió đông” thổi tấp. Dòng nổi dòng, như Giô-sép trực tiếp sử dụng, “gió đông” chỉ ra rằng chính Hội giáo tạo ra thời kỳ nạn đói và sự sụp đổ kinh tế, khởi đầu khi Giô-sép và Đa-ni-ên được trao vòng đeo cổ bằng vàng, tượng trưng cho việc giương cao tiêu kỳ trước thế giới (Ai Cập của Giô-sép), và để kêu gọi bày hiến khác của Đức Chúa Trời ra khỏi Ba-by-lôn (của Đa-ni-ên).

Hai sừng của Hoa Kỳ được tượng trưng bởi tất cả các quyền lực trong lời tiên tri Kinh Thánh vốn được mô tả như hai quốc gia. Điều này bao gồm Pháp, vốn theo ý nghĩa tiên tri bao gồm Sô-đôm và Ai Cập, và Israel vốn gồm vương quốc miền bắc và miền nam, cũng như Đế quốc Mê-đi và Ba Tư. Hai sừng của Mê-đi và Ba Tư trong chương tám sách Đa-ni-ên cho thấy rằng một trong các sừng của vương quốc mọc lên sau cùng.

Bảy giờ tôi ngược mắt lên, thấy kia, có một con chiên đực đứng trước sông, có hai sừng; hai sừng đều cao, nhưng một sừng cao hơn sừng kia, và cái sừng cao hơn mọc lên sau. Đa-ni-ên 8:3.

Hai sừng của Mê-đi Ba Tư tượng trưng cho hai sừng của con thú từ đất, và vì thế một trong hai sừng của con thú từ đất phải cao hơn và mọc lên sau cùng. Khi thời kỳ cuối cùng bắt đầu vào năm 1798, sự thống trị của con thú từ đất khởi sự, và sừng của Tin Lành đã được tiên tri Ê-li, được William Miller đại diện, đưa đến Núi Cạt-mên. Sẽ có một cuộc đối đầu bộc lộ sự phân biệt giữa tiên tri thật và tiên tri giả, điều này sẽ được thực hiện trong cuộc thử thách ở Núi Cạt-mên, diễn ra từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Phong trào Phục Lâm Millerite đã được sự quan phòng xác định là nhà tiên tri chân thật, đồng thời các hệ phái Tin Lành tại Hoa Kỳ quay trở lại với La Mã giáo hoàng và trở thành những con gái của

nó. Năm 1863, sừng Tin Lành chân thật của Phong trào Phục Lâm Millerite đã trở lại cùng một sự hiệp thông với Tin Lành bội đạo bằng cách quay lại phương pháp nghiên cứu Kinh Thánh bại hoại giống như Tin Lành bội đạo, khi họ bắt đầu tiến trình khước từ sứ điệp của Ê-li. Trong cùng thời kỳ đó, Nội chiến Hoa Kỳ bắt đầu. (Lưu ý rằng khi Đức Thánh Linh bị khước từ, thì linh khác sẽ chiếm quyền kiểm soát, và chiến tranh luôn là kết quả.) Quốc gia khi ấy bị chia rẽ trên thực tế, về chính trị và về phương diện tiên tri. Sừng của chủ nghĩa Cộng hòa, kể từ thời điểm đó, sẽ ở trong một cuộc đấu tranh ngày càng leo thang giữa hai đảng phái chính trị chủ chốt.

Kể từ năm 1863—một biểu tượng của sự chia rẽ, vì năm đó nằm đúng vào giữa cuộc nội chiến giữa Bắc và Nam—đã xuất hiện hai phe phái chính trị của sừng Cộng hòa, là đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa, và hai phe phái của sừng Tin Lành, là những người Tin Lành bội đạo giữ Chủ Nhật và những người Tin Lành bội đạo giữ ngày Sa-bát. Sự phân chia hai phần của mỗi sừng đã được tiêu biểu trong thời Đấng Christ bởi người Sa-đu-sê và người Pha-ri-si. Một phe thẳng thừng bác bỏ các nguyên tắc nền tảng, còn phe kia tuy xưng là duy trì các nguyên tắc nền tảng nhưng rốt cuộc lại thay thế chúng bằng những truyền thống và tập tục của loài người.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, thời kỳ thử thách về hình tượng con thú đã được khởi đầu theo lời tiên tri, và nó đạt đến đỉnh điểm tại Luật Chủ nhật, hoặc tại yến tiệc say sưa của Bên-xát-sa. Luật Chủ nhật là dấu hiệu xác định rằng sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước đã phát triển trọn vẹn. Vào thời điểm đó, hai chiếc sừng của chủ nghĩa Cộng hòa bội đạo và chủ nghĩa Tin Lành bội đạo hợp nhất thành một chiếc sừng bội đạo, và chính khi ấy Đa-ni-ên được lập làm chiếc sừng thứ ba, hay người cai trị thứ ba, hay chiếc sừng Tin Lành chân chính mọc lên sau cùng và cao hơn, vì bây giờ ông được giương lên như một kỳ hiệu.

Giô-sép và Đa-ni-ên thuộc cùng một dòng lời tiên tri; dòng họ chông dòng, hết thấy các nhà tiên tri đều đang chỉ ra những ngày sau rốt. Cả hai đều nhận ra “bảy lần” khi họ thấy nó. “Gió đông” của Hội giáo đang len lỏi vào dưới tường thành, khi họ đưa ra lời giải nghĩa cho Bên-xát-sa và Pha-ra-ôn về “Future for America” là gì. Họ khoác “áo điều” của sự công bình của Đấng Christ, tức là “áo trắng” được làm nên như vậy bởi huyết của Đấng Christ. Họ được giương lên như một kỳ hiệu và được ví như một mào miện, hoặc một sợi dây chuyền vàng, khi họ trở thành người cầm quyền thứ ba, người vươn lên cao hơn và xuất hiện sau cùng.

Chúng ta sẽ tiếp tục với chương sáu của sách Daniel trong bài viết tiếp theo.

"Trong đêm cuối cùng của cuộc điên cuồng đại dột ấy, Bên-xát-sa và các đại thần của ông đã làm cho tội lỗi của họ và của vương quốc Canh-đê lên đến tột cùng. Bàn tay ngăn giữ của Đức Chúa Trời không còn có thể đẩy lui tai họa đang cận kề. Qua muôn vạn sự quan phòng, Đức Chúa Trời đã tìm cách dạy họ lòng tôn kính luật pháp của Ngài. 'Chúng ta đã muốn chữa lành Babylon,' Ngài phán về những kẻ mà sự phán xét dành cho họ nay đã thấu đến trời, 'nhưng nó không được chữa lành.' Giê-rê-mi 51:9. Vì sự ngang ngược lạ lùng của lòng người, cuối cùng Đức Chúa Trời đã thấy cần phải tuyên án không thể thay đổi. Bên-xát-sa phải sụp đổ, và vương quốc của ông sẽ chuyển vào tay kẻ khác." Tiên tri và các vua, 530.